

Họ và tên: Lớp:

Toán lớp 2 – Bài 8: Bảng cộng (qua 10)

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả nhỏ hơn 16?

- A. $8 + 9$ B. $8 + 8$ C. $6 + 6$ D. $7 + 9$

Câu 2. Phép tính nào dưới đây là đúng?

- A. $5 + 6 = 1$ B. $6 + 9 = 17$ C. $4 + 7 = 11$ D. $8 + 9 = 18$

Câu 3. Chọn so sánh đúng.

- A. $12 - 8 = 4 + 8$ B. $12 - 8 < 4 + 8$ C. $6 + 6 < 14 - 6$ D. $12 - 8 > 4 + 8$

Câu 4. Chọn so sánh đúng.

- A. $15 - 9 > 2 + 9$ B. $15 - 9 = 2 + 9$ C. $5 + 9 = 13 - 8$ D. $15 - 9 < 2 + 9$

Câu 5. Phép tính nào dưới đây là đúng?

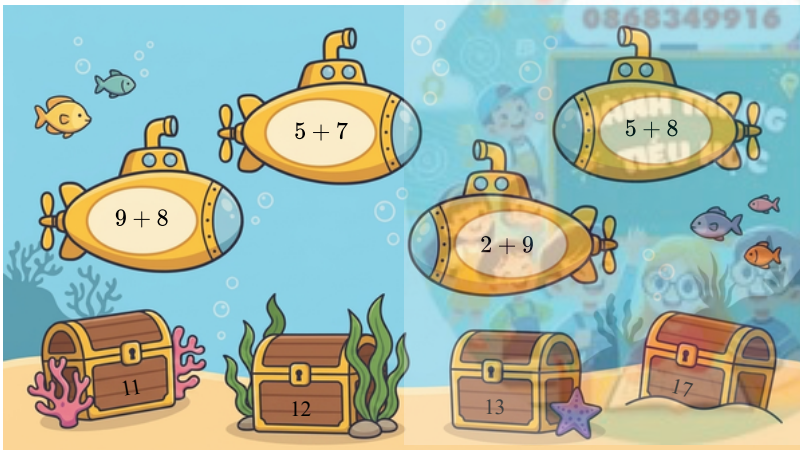
- A. $5 + 6 = 13$ B. $9 + 9 = 8$ C. $6 + 9 = 14$ D. $4 + 7 = 11$

Phần II. Tự luận

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành phép tính.

- a) $6 + 6 = 6 + 4 + \dots$ b) $6 + 5 = 6 + 4 + \dots$ c) $4 + 7 = 7 + 3 + \dots$ d) $6 + 8 = 8 + 2 + \dots$

Bài 2. Nối mỗi phép tính với kết quả đúng.



Bài 3. Nối mỗi phép tính với phép tính khác có cùng kết quả.



Bài 4. Nối mỗi tình huống với câu hỏi phù hợp để tạo thành một bài toán hoàn chỉnh.

Bạn Lan có 7 bạn học sinh, mẹ cho thêm 3 bạn học sinh.

Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn học sinh?

Có 6 con gà, đã ăn hết 2 con gà.

Hỏi có tất cả bao nhiêu quả táo?

Có 6 quả táo, có thêm 5 quả táo.

Hỏi còn lại bao nhiêu con gà?

Đàn vịt có 6 con, 5 con xuống ao.

Hỏi trên bờ còn lại bao nhiêu con vịt?

Bài 5. Mai có 11 bông hoa, Mai đã dùng để cắm vào lọ 5 bông hoa. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 6. Tính nhẩm.

a) $6 + 6 = \dots$

b) $5 + 7 = \dots$

c) $3 + 8 = \dots$

d) $8 + 2 = \dots$

Bài 7. Điền số thích hợp vào ô trống:

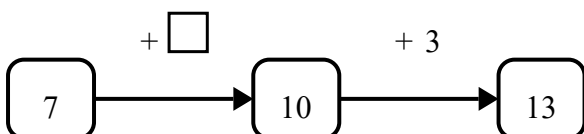
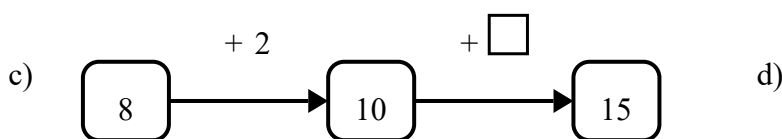
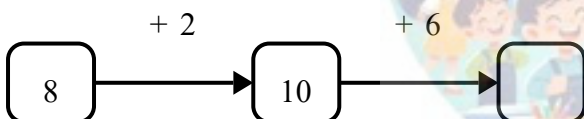
a) $9 + \dots = 14$

b) $8 + \dots = 12$

c) $\dots + 8 = 14$

d) $4 + \dots = 18$

Bài 8. Điền số thích hợp vào ô trống.



---HẾT---